TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 5 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Triệu
Ông Nguyễn Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: ấp C, xã T1, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/02/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng K tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2018, nhưng không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K nhiều lần có thái độ xúc phạm và hăm dọa đánh chị nên hai người sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh K được ly hôn; về con chung và tài sản chung là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải và đơn xin vắng mặt ngày 18/3/2019, bị đơn anh Nguyễn Hoàng K trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị Nguyễn Thị S về các vấn đề hôn nhân, con chung và tài sản chung. Nay anh thống nhất ly hôn với chị S; về con chung và tài sản chung là không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ, nhưng bị đơn anh Nguyễn Hoàng K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Hoàng K chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2018, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân của anh chị chưa tuân thủ quy định về đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có tranh chấp yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận vợ chồng. Nay chị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K, không công nhận mối quan hệ giữa chị S và anh K là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị S và anh K xác định không có con chung và tài sản chung, không ai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 19/02/2019, chị S nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được chuyển thu án phí. Anh K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Nguyễn Thị S yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng K.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Hoàng K là vợ chồng.

Về án phí: Chị S chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 19/02/2019, chị S nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005957 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị S có quyền làm đơn K cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng K vắng mặt có quyền làm đơn K cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt